**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**Thời gian: 90 phút**

**1. Khung ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **chủ đề** | | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | |
| *TN* | *TL* | | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | | | *TL* |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | |
| VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X | | 1. Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc. | 1TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| 2. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc. | 1TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| 3. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X. | 1TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| 4. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt. | 2TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 5 |
| 5. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X. | 1TN |  | |  | 1TL |  | 1/2TL |  | | | 1/2TL | 32,5 |
| 6. Vương quốc Champa từ thế kỉ II đến thế kỉ X. | 1TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| 7. Vương quốc Phù Nam. | 1TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| **Số câu** | | | **8TN** |  | |  | **1TL** |  | **1/2TL** |  | | **1/2TL** | |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề….** | Nội dung…. | |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| Nội dung… | |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| **Số câu** | | | **….** |  | |  | **….** |  | **…..** |  | | **……** | |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Tổng hợp chung (LS; ĐL)** | | | **40%** | | **30%** | | | **20%** | | | **10%** | | | **100%** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá**  ***(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) \**** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X | 1. Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc | **Nhận biết**  - Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang, Âu Lạc.\*  - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.  **Thông hiểu**  - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.  **Vận dụng**  - Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. | 1TN |  |  |  |
| 2. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến  phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | **Nhận biết**  - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.  **Thông hiểu**  - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. | 1TN |  |  |  |
| 3. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu dành độc lập trước thế kỉ X | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...)  - Xác định được tên gọi của nhà nước do Lí Bí thành lập.\*  **Thông hiểu**  - Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).  - Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):  **Vận dụng**  - Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). | 1TN |  |  |  |
| 4. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt | **Nhận biết**  - Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được nguyên nhân vì sao nhân dân ta vẫn giữ được những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.  **Vận dụng:**  - Thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. | 2TN |  |  |  |
| 5. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X | **Nhận biết**  - Biết được vị trí diễn ra trận đánh của Ngô Quyền năm 938.  **Thông hiểu**  - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938  - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938)  - Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc đã được hoàn thành như thế nào vào đầu thế kỉ X.\*  **Vận dụng**  - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.  - So sánh Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền đã làm với việc đã làm của Hai Bà Trưng, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng trước đó.\*  - Cảm nhận và đánh giá được về một nhân vật lịch sử Việt Nam trong thế kỉ X .\* | 1TN | 1TL | 1/2TL | 1/2TL |
| 6. Vương quốc Champa từ thế kỉ II đến thế kỉ X | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa.  - Nêu được thành tựu văn hoá tiêu biểu của Champa.\*  **Thông hiểu**  - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.  **Vận dụng**  - Liên hệ được một số thành tựu văn hoá của Champa có ảnh hưởng đến hiện nay. | 1TN |  |  |  |
| 7. Vương quốc Phù Nam | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam.\*  - Nêu được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.  **Thông hiểu**  - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. | 1TN |  |  |  |
|  | **Số câu/loại câu** | | | 8TN | 1TL | 1/2TL | 1/2TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
| **Phân môn Địa Lí** | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | **Tổng hợp chung (LS và ĐL)** | | | 40% | 30% | 20% | 10% |

**\* Xây dựng câu hỏi:**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2,0 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu của đáp án đúng nhất: (0,25đ/ câu):**

**Câu 1.** Nhà nước Văn Lang được thành lập vào khoảng

A. thế kỉ VII TCN. B. thế kỉ VII.

C. thế kỉ III TCN. D. thế kỉ III.

**Câu 2.** Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.

B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.

C. nắm độc quyền về sắt và muối.

D. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.

**Câu 3.** Mùa xuân năm 544 , ở nước ta có sự ra đời của nhà nước

A. Văn Lang. B. Vạn Xuân.

C. Âu Lạc. D. Phù Nam.

**Câu 4.** Nghệ thuật đặc sắc nhất của người Chăm là

A. nghệ thuật múa. B. các bức chạm nổi.

C. kiến trúc đền, tháp. D. kiến trúc chùa chiền.

**Câu 5.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc của người Việt dưới thời bắc thuộc?

A. Tiếp thu tư tưởng, phụ quyền nhưng vẫn tôn trọng phụ nữ.

B. Học một số phát minh kĩ thuật như: làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh.

C. Tiếp thu một số lễ tết nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp.

D. Chủ động tiếp thu chữ Hán và tiếng Hán để thay thế ngôn ngữ mẹ đẻ.

**Câu 6.** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Tiếng Việt vẫn được người dân truyền dạy cho con cháu.

B. Tín ngưỡng thờ các vị thần tự nhiên tiếp tục được duy trì.

C. Tục nhuộm răng đen được truyền từ đời này sang đời khác.

D. Tiếp thu tư tưởng gia trưởng, “trọng nam – kinh nữ” trong Nho giáo.

**Câu 7**. Hoạt động kinh tế rất phát triển ở Phù Nam là

A. đánh bắt thủy hải sản. B. chế tác kim hoàn.

C. sản xuất nông nghiệp. D. ngoại thương đường biển.

**Câu 8.** Ngô Quyền đã lựa chọn địa điểm nào làm trận địa chống quân Nam Hán xâm lược?

A. Vùng cửa sông Tô Lịch. B. Vùng cửa sông Bạch Đằng.

C. Làng Ràng (Thanh Hóa). D. Núi Nưa (Thanh Hóa).

**B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1(1.5 điểm):** Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc đã được hoàn thành như thế nào vào đầu thế kỉ X ?

**Câu 2(1.5 điểm):** Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền đã làm được việc gì mà Hai Bà Trưng, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng chưa thể làm được trước đó ? Viết (khoảng 5 đến 7 câu) về một nhân vật lịch sử Việt Nam trong thế kỉ X mà em yêu thích nhất?

**\* Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm.**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

**PM Lịch sử (2,0 điểm):** Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | A | B | C | C | D | C | B |

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**PM Lịch sử (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1**  **(1.5 đ)** | **Công cuộc đấu tranh giành độc lập được hoàn thành vào đầu thế kỉ X qua các sự kiện:** |  |
| + Năm 905: Khúc Thừa Dụ nổi dậy, tự xưng Tiết độ sứ. Năm 906: nhà Đường buộc phải phong Khúc Thừa Dụ là Tiết độ sứ **🡪** đánh dấu việc giành lại quyền tự chủ. | 0.5 |
| + Năm 931: Dương Đình Nghệ đánh bại quân Nam Hán lần 1, bảo vệ nền độc lập, tự chủ. | 0.5 |
| + Năm 938: Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán lần 2 với chiến thắng Bạch Đằng, tiếp tục bảo vệ vững chắc nền độc lập tự chủ. | 0.5 |
| **2**  **(1,5 đ)** | **1. Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền đã làm được việc gì mà Hai Bà Trưng, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng chưa thể làm được trước đó là** |  |
| - Sự khác biệt của Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền với các anh hùng trước đó: có công lao to lớn trong việc giành được quyền độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc, chấm dứt ách thống trị hơn 1000 năm của bọn phong kiến thống trị phương Bắc. | 1 |
| **2. Cảm nhận về một nhân vật lịch sử Việt Nam trong thế kỉ X mà em yêu thích nhất:** |  |
| - Học sinh có thể chọn và viết cảm nhận về một trong 3 nhân vật lịch sử Việt Nam trong thế kỉ X: Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền. Nói được tinh thần yêu nước, sự dũng cảm, ý chí quyết tâm, sự đóng góp của các anh hùng dân tộc trong việc đánh đuổi ngoại xâm, giành độc lập dân tộc... | 0,5 |

**\* Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm.**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

**PM Lịch sử (2,0 điểm):** Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **D** | **C** | **C** | **D** | **B** | **C** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**PM Lịch sử (3,0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | | **Điểm** |
| **1**  **(1,0đ)** | **Sự kiện** | **Thời gian cách ngày nay** |
| Năm 179 TCN, Triệu Đà chiếm được Âu Lạc. | 2201 năm | 0,25 |
| Năm 938, Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. | 1084 năm | 0,25 |
| Phật giáo được hình thành vào khoảng thế kỷ VI TCN. | 27 thế kỷ | 0,25 |
| Vương quốc Chăm pa ra đời vào khoảng thế kỷ II. | 19 thế kỷ | 0,25 |
| **2**  **(2,0đ)** | **Vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp:** | |  |
| - Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp dùng cày và chăn nuôi súc vật, mở rộng diện tích trồng trọt… | | 0,25 |
| - Nghề luyện kim và chế tạo đồ đồng xuất hiện cùng với các nghề như dệt vải, làm đồ gốm, trao đổi buôn bán cũng rất phát triển. | | 0,5 |
| - Tạo ra của cải ngày càng nhiều người ta làm ra không chỉ để ăn mà còn dư thừa tạo thành sản phẩm dư thừa thường xuyên trong xã hội. | | 0,5 |
| - Xã hội dần có sự phân hóa kẻ giàu người nghèo. Xã hội nguyên thủy dần tan rã. | | 0,25 |
| **Các loại công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống vì:** | |  |
| + Công cụ, vũ khí bằng đồng thường mềm, dẻo, dễ gẫy, bị uốn cong khi dùng làm công cụ lao động. | | 0,25 |
| + Không mang lại hiệu quả cao (tốc độ, sức tàn phá...) như các loại vũ khí hiện đại (súng, pháo, mìn...); Khó bảo quản, thời gian sử dụng ngắn. | | 0,25 |